

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok, ông Bùi Ngọc Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Phước Quỳnh H, sinh năm 1988; Có mặt

Địa chỉ: đường N, tổ dân phố A, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Anh Võ Hồng Q, sinh năm 1992; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: đường N, tổ dân phố A, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Phước Quỳnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q quen biết tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, anh chị thường xuyên xung đột chỉ vì những lý do nhỏ nhặt và không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Q sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Võ Hồng Q.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 con chung là cháu: Võ Phước Bảo H, sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu đang sống cùng với chị H. Nay ly hôn thì chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Võ Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Hồng Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý với phần trình bày ở trên của chị Nguyễn Phước Quỳnh H. Anh Q và chị Nguyễn Phước Quỳnh H quen biết tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc bận rộn nên không có thời gian chăm sóc và lo cho gia đình, vợ con. Nay chị Nguyễn Phước Quỳnh H có đơn xin ly hôn với anh Q, thì anh Q không đồng ý ly hôn do anh Q không muốn gia đình tan rã và vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 con chung là cháu: Võ Phước Bảo H, sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu đang sống cùng với chị H. Nếu phải ly hôn thì anh Q đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Phước Quỳnh H được trực tiếp nuôi con chung, cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q đồng ý với mức cấp dưỡng theo như chị H yêu cầu với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và

nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà các đương sự giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 30-6-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 04-7-2023 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 06-7-2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Q vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, chị H và anh Q thường xung đột chỉ vì những lý do nhỏ nhặt và không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Q thiếu trách nhiệm trong cuộc sống gia đình.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh Q, địa phương cung cấp quá trình chung sống giữa chị H và anh Q khi xảy ra mâu thuẫn không ai trình báo gì với chính quyền địa phương, vì vậy chính quyền địa phương không nắm rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Q đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh Q có 01 người con chung là cháu Võ Phước Bảo H, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2019. Hiện con chung đang còn nhỏ và sống ổn định với chị H, chị H có nguyện vọng nuôi con chung và anh Q cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, để đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý bình thường của con chung, nên HĐXX xét thấy cần giao cháu Võ Phước Bảo H, sinh ngày 06/8/2019 cho chị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Q đồng ý theo yêu cầu của chị H, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Phước Quỳnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh Võ Hồng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Phước Quỳnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phước Quỳnh H được ly hôn với anh Võ Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Phước Bảo H, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2019 cho chị Nguyễn Phước Quỳnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Anh Võ Hồng Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho chị Nguyễn Phước Quỳnh H. Trợ cấp cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Phước Quỳnh H và anh Võ Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Phước Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018681 ngày 06-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Anh Võ Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND P. B;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Kim Chung